

Bản án số: **713/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/11/2019

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Lân

2/ Bà Đặng Thị Nhắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 597/2019/TLST–HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106 /2019/QĐXXST ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1982. (Có mặt)
- Bị đơn: Chị Khuất Thị Minh T, sinh năm 1979. (Có mặt)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị H (Vắng mặt)

Cùng cư trú: Số A ngõ V phố Đ, tổ A Phường Đ, Quận Long Biên TP Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Khắc D trình bày:

Anh và chị Khuất Thị Minh T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07/01/2004 tại UBND phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của cả anh và chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng mẹ anh tại số 8 ngõ 47/33 phố Đức Giang, tổ 18 Phường Đức Giang, Quận Long Biên TP Hà Nội cho đến nay. Vợ chồng anh chung sống hoà thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân bắt nguồn từ việc chị T chơi lô đề vay nợ nhiều người, tổng khoản nợ khoảng 600 triệu đồng. Anh và gia đình đã cố gắng để khắc phục và trả được một phần khoản nợ cho chị T, đến nay vẫn còn nợ bà Vũ Thị Cúc. Cũng từ thời điểm đó cho đến nay chị T không dành thời gian chăm sóc gia đình, đi làm từ sáng cho đến đêm, rất ít khi vợ chồng con cái có bữa cơm cùng nhau, hàng tháng chị T đóng góp sinh hoạt phí cho mẹ anh 3.500.000 đồng/ tháng ngoài ra không có trách nhiệm nào khác. Mọi sinh hoạt, dạy dỗ đưa đón con trong gia đình đều do anh và mẹ anh gánh vác. Nhiều lần anh và mẹ đã nói chuyện, trao đổi với chị T về việc phải dành thời gian chăm sóc, quan tâm gia đình nhưng

chị T vẫn không thay đổi. Năm 2014 cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, căng thẳng triền miên nên chị T đã viết đơn xin ly hôn, nhưng nhờ gia đình khuyên bảo và vì con chung còn nhỏ nên vợ chồng đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn và tiếp tục chung sống nhưng không có sự chia sẻ cuộc sống chung cùng nhau.

Từ tháng 6/2019 anh chuyển lên tầng 3 ngủ riêng, vợ chồng sống ly thân hôn nhân rơi vào bế tắc nên anh gửi đơn ly hôn. Quá trình Tòa án hoà giải, chị T hứa hẹn thay đổi và vì thương con nên anh đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, chị T đến nay vẫn không thay đổi và bản thân anh không còn tình cảm với chị T nữa nên anh tiếp tục làm đơn ly hôn. Anh kiên quyết xin ly hôn với chị T vì trong thời gian dài chung sống anh đã cho chị T rất nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng chị T không làm tròn trách nhiệm tối thiểu của người vợ người mẹ. Nếu chị T không đồng ý ly hôn, Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Về con chung: Anh và chị T có 03 con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 4/6/2004; Nguyễn Dương Anh và Nguyễn Thế Anh cùng sinh ngày 8/7/2008.

Trong trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng nuôi hai cháu Nguyễn Dương Anh và Nguyễn Thế Anh.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Anh và chị T xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, các biên bản hoà giải - Bị đơn chị Khuất Thị Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị nhất trí với lời trình bày của anh D về quá trình vợ chồng tìm hiểu, thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn là đúng. Chị xác nhận trong quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra va chạm mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D là người đàn ông trăng trối nên từ năm 2007 đến nay đều có quan hệ với nhiều người phụ nữ, mỗi khi chị phát hiện thì anh D đều quay về với gia đình, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc. Chị xác nhận năm 2012 có làm bằng lô đề dẫn đến nợ nần nhiều người nhưng đã được đôi bên gia đình trả nợ, đến nay nợ đã khắc phục xong. Cũng từ đó kinh tế gia đình eo hẹp nên chị mới xin gia đình làm tăng ca với mục đích giảm bớt gánh nặng kinh tế cho anh D nên không có thời gian và điều kiện chăm sóc gia đình. Trong quá trình chung sống anh D đã nhiều lần đề nghị chị ly hôn để tự do có điều kiện đi lại công khai với người phụ nữ khác nhưng chị không đồng ý. Chị luôn mong muốn anh D nghĩ lại để tạo cơ hội cho chị sửa chữa và cho con chung có một gia đình có đủ bố mẹ nhưng anh D không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, luôn tạo khoảng cách hắt hủi chị, không cho chị có cơ hội gần gũi, ngoài ra thường xuyên có lời nói không đúng mực khiến chị tổn thương nghiêm trọng.

Nay anh D kiên quyết yêu cầu ly hôn, chị không đồng ý ly hôn vì con chung còn nhỏ cần có đủ bố mẹ nên chị đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Nếu anh D kiên quyết ly hôn, Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Về con chung: Chị và anh D có 03 con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 4/6/2004; Nguyễn Dương Anh và Nguyễn Thế Anh cùng sinh ngày 8/7/2008.

Trong trường hợp ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Thế Anh.

Chị lấy anh D từ năm 2004 và không có nơi ở nào khác, nếu phải ly hôn chị xin được lưu cư tại nhà bà Dương Thị H theo quy định của pháp luật để tiện chăm sóc con chung. Bà H đã đồng ý để chị sinh sống lưu cư tại nhà.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Chị xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản trao đổi , đơn xin xét xử vắng mặt – Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị H trình bày:

Bà là mẹ đẻ anh Nguyễn Khắc D , anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T kết hôn từ năm 2004 và ở chung tại nhà đất cùng bà cho đến nay. Quá trình chung sống giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, bắt nguồn từ việc chị T bị nhiều người đến nhà đòi nợ, về sau này vợ chồng anh chị căng thẳng là do chị T đi làm từ sáng đến tối khuya mới về, không có trách nhiệm với gia đình. Bà mong muốn anh chị hàn gắn đoàn tụ nuôi con, anh D kiên quyết ly hôn bà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp anh chị ly hôn, bà đồng ý cho chị T lưu cư tại nhà thuộc sở hữu của bà theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn anh Nguyễn Khắc D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn chị Khuất Thị Minh T. Chị Khuất Thị Minh T không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T xác nhận có 03 con chung. Trong trường hợp ly hôn anh chị thoả thuận anh Nguyễn Khắc D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 4/6/2004; Nguyễn Dương Anh sinh ngày 8/7/2008. Chị Khuất Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Anh, sinh ngày 8/7/2008. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Khuất Thị Minh T đề nghị hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị H cho chị ở tại nhà đất tại số 8 ngõ 47/33 phố Đức Giang, tổ 18 Phường Đức Giang, Quận Long Biên TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc D . anh Nguyễn Khắc D được ly hôn chị Khuất Thị Minh T

- Về con chung: Ghi nhận sự thoả thuận tại phiên tòa của anh chị giao con chung là cháu Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 4/6/2004 và Nguyễn Dương Anh sinh ngày 8/7/2008

cho anh Nguyễn Khắc D trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Thế Anh, sinh ngày 8/7/2008 cho chị Khuất Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị không yêu cầu giải quyết

- Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị H để chị Khuất Thị Minh T được ở chung tại nhà số 8 ngõ 47/33 phố Đức Giang, tổ 18 Phường Đức Giang, Quận Long Biên TP Hà Nội.

Về án phí : Anh Nguyễn Khắc D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm

- NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Khắc D thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Dương Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H .

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 05, quyển số 01 ngày 07/01/2004 tại UBND Phường Đức Giang, Quận Long Biên, TP Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nhưng đều tự khắc phục cho đến tháng 6/2019 thì sống ly thân. Quá trình chung sống anh chị đã nộp đơn ly hôn, sau đó đã rút đơn về nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện, chị T không dành thời gian chăm sóc gia đình nên anh D tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Chị T xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ của chị T , Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh D và chị T đã có từ nhiều năm. Nguyên nhân ban đầu là do chị T nợ nần ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, sau này do đặc thù công việc làm 2 ca đi sớm về muộn nên chị T không có thời gian chăm lo đến gia đình, không có tiếng nói chung, hôn nhân rơi vào bế tắc dẫn đến sống ly thân cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ rất nhiều lần cho anh chị nhưng đều không thành công do anh D kiên quyết ly hôn vì không còn tình cảm với chị T , trong khi đó chị T không đồng ý ly hôn vì muốn con chung có đủ bố đủ mẹ và cũng không có biện pháp tích cực gì để khắc phục mâu thuẫn. Chị T cho rằng anh D yêu cầu ly hôn là có quan hệ ngoại tình bên ngoài nhưng không đưa ra được các tài liệu chứng cứ. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T đã rất trầm trọng. Mục đích của hôn nhân nhằm

xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, yêu cầu đề nghị được đoàn tụ của chị T không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Yêu cầu ly hôn của anh D là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T có 03 con Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 4/6/2004; Nguyễn Dương Anh và Nguyễn Thế Anh cùng sinh ngày 8/7/2008. Các con chung của anh chị đã trên 7 tuổi nên khi Tòa án trao đổi thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với bố là anh Nguyễn Khắc D.

Hội đồng xét xử nhận thấy cả anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T đều có công việc và thu nhập ổn định và đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Tại phiên toà anh chị đều thống nhất thoả thuận về con chung nên thấy cần ghi nhận sự thoả thuận của anh chị giao các cháu Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 4/6/2004 và Nguyễn Dương Anh sinh ngày 8/7/2008 cho anh Nguyễn Khắc D trực tiếp nuôi cháu ; Giao cháu Nguyễn Thế Anh sinh ngày 8/7/2008 cho chị Khuất Thị Minh T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4 . Xét yêu cầu của chị Khuất Thị Minh T xin được ở chung cùng gia đình bà H tại nhà đất do bà Bà Dương Thị H (mẹ anh D) là chủ sở hữu (Số 8 ngõ 47/33 phố Đức Giang, tổ 18 P Đức Giang, Quận Long Biên TP Hà Nội). Hội đồng xét xử nhận thấy : Chị T hiện đang khó khăn về chỗ ở có yêu cầu xin được ở tại nhà để chăm sóc con chung, bà H đồng ý để chị T ở cùng tại nhà nên ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị H để chị Khuất Thị Minh T được quyền ở chung nhà số 8 ngõ 47/33 phố Đức Giang, tổ 18 P Đức Giang, Quận Long Biên TP Hà Nội kể từ ngày bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Khắc D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ,án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Anh Nguyễn Khắc D . Anh Nguyễn Khắc D được ly hôn chị Khuất Thị Minh T .

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Phương Anh, sinh ngày 4/6/2004 và Nguyễn Dương Anh , sinh ngày 08/07/2008 cho anh Nguyễn Khắc D nuôi dưỡng giáo dục; Giao con chung là Nguyễn Thế Anh, sinh ngày 08/07/2008 cho chị Khuất Thị Minh T nuôi dưỡng giáo dục.

Anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị H để chị Khuất Thị Minh T được quyền ở chung tại nhà số 8 ngõ 47/33 phố Đức Giang, tổ 18 Phường Đức Giang, Quận Long Biên TP Hà Nội kể từ ngày bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Khắc D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận Anh Nguyễn Khắc D đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0015561 ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Anh Nguyễn Khắc D đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Khắc D và chị Khuất Thị Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Dương Thị H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Long Biên;
- Chi cục THADS Q.Long Biên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trâm Anh

